

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN LẠC  
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HNGĐ – ST  
Ngày 20 - 12 - 2024  
“V/v Ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Lan

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Hoàng Văn Khảm và ông Bùi Văn Tám.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về ly hôn, nuôi con chung; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Quang T, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2024 và những lời khai trong quá trình làm việc, nguyên đơn anh Phạm Quang T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T đăng ký kết hôn ngày 12/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh P. Khi kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh và chị T chung sống tại xã T, huyện S. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Hai vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau để hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn ngày càng gay gắt, sau nhiều lần mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3

năm 2018, đến khoảng đầu năm 2023, vợ chồng về quê chung sống cùng nhau tại thôn G, xã N, đến khoảng cuối năm 2023 vợ chồng lại sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị T anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung là Phạm Quỳnh M, sinh ngày 30/9/2011; Phạm Quang Gia H, sinh ngày 10/9/2013. Hiện nay, cháu M và cháu H đang ở cùng chị T. Ly hôn, anh xin được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, anh và chị T không ai có con nuôi, không ai có con riêng.

Hiện anh đang làm công nhân tại công ty TNHH Chính xác Việt Nam 1 thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng. Ngoài ra, anh còn đang làm thêm công việc bên ngoài cụ thể là buôn bán thịt lợn và làm cỗ đám cưới, tổng thu nhập mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị T quá trình giải quyết vụ án, chị trình bày: Chị thừa nhận lời trình bày của anh T về thời điểm đăng ký kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Nay anh T làm đơn khởi kiện xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị xác nhận lời trình bày của anh T là vợ chồng có 02 con chung là Phạm Quỳnh M, sinh ngày 30/9/2011; Phạm Quang Gia H, sinh ngày 10/9/2013. Hiện nay, cháu M và cháu H đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị không có thai, anh T và chị không ai có con nuôi, không ai có con riêng.

Hiện chị đang làm công nhân tại công ty TNHH Chính xác Việt Nam 1 thu nhập mỗi tháng khoảng 13.000.000 đồng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 11 tháng 11 năm 2024, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N kết quả như sau: Anh Phạm Quang T và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn xã T, huyện S, tỉnh P vào khoảng tháng 12 năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T chung sống cùng nhau tại xã T, huyện S, tỉnh P. Khoảng đầu năm 2023, vợ chồng anh T có về địa phương chung sống tại nhà anh T ở thôn G, xã N, khoảng cuối năm 2023 địa phương thấy chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị sinh sống nên địa phương cũng không biết cuộc sống cũng như nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị như thế nào. Nay anh T xin ly hôn chị T, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Về con chung: Khi anh T, chị T về địa phương sinh sống, địa phương thấy anh chị có hai cháu nhỏ. Tuy nhiên các cháu

không đăng ký khai sinh tại UBND xã N. Hiện nay, anh T đang ở nhà bố mẹ đẻ một mình ở thôn G, công việc của anh là đi làm công ty và làm thêm buôn bán thịt lợn làm cỗ đám cưới; chị T đi làm công ty.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng, chấp hành đúng các qui định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Phạm Quang T được ly hôn chị Nguyễn Thị T; về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Quỳnh M, sinh ngày 30/9/2011 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Phạm Quang Gia H, sinh ngày 10/9/2013 cho anh T chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về án phí: anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Phạm Quang T khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn chị Nguyễn Thị T và đề nghị phân chia nuôi con chung, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn chị Nguyễn Thị T đang cư trú tại Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của anh T, chị T và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc thể hiện anh T, chị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh P vào ngày 12 tháng 12 năm 2010, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh T, chị T là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị T hoàn toàn đồng ý ly hôn đối với anh T. Xét, cuộc sống chung giữa anh T và chị T không thể tiếp tục vì anh, chị xảy ra mâu thuẫn đã lâu, không quan tâm đến nhau, điều đó thể hiện anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó cần giải quyết cho anh Phạm Quang T được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

[3] Về nuôi con chung: Anh Phạm Quang T và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là Phạm Quỳnh M, sinh ngày 30/9/2011; Phạm Quang Gia H, sinh ngày

10/9/2013. Hiện nay, cháu M và cháu H đang ở cùng chị T. Quá trình giải quyết vụ án, anh T tha thiết xin được nuôi cả hai cháu; chị T cũng xin được nuôi cả hai cháu. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của anh T và chị T là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp mặt khác cũng là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con, hiện tại cả anh T và chị T đều có việc làm, thu nhập tuy nhiên chưa thực sự ổn định, theo lời trình bày của anh, chị thì mức thu nhập của anh T khoảng 15 triệu đồng/ tháng, chị T khoảng 13 triệu đồng/ tháng nên cả hai anh chị đều có điều kiện nuôi con như nhau nên cần giao cho anh chị mỗi người một cháu để chăm sóc, nuôi dưỡng và nên giao cháu Phạm Quỳnh M cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng vì cháu M là con gái cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ và giao cháu Phạm Quang Gia H cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, gây khó khăn.

[4] Về tài sản: Anh T và chị T không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Anh Phạm Quang T được ly hôn chị Nguyễn Thị T.

Về nuôi con chung: Giao cho anh Phạm Quang T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Quang Gia H, sinh ngày 10/9/2013; giao cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Quỳnh M, sinh ngày 30/9/2011; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về án phí: Anh Phạm Quang T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003422 ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc; Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã T;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lan**

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – cghur tọa phiên tòa

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Tam Thanh;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lan**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Lan**



***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Đồng Cương;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lan**